TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** TỈNH LAI CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2023
Về việc:"Ly hôn, nuôi con chung, khoản nợ chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tao Văn Xanh và Ông Vàng A Măng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Chảo Hò Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu,. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa công khai vụ án dân sự sơ thẩm, thụ lý số: 14/2022/TLST- HN&GĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc: " Ly hôn, nuôi con chung, nợ chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lừ Thị B , năm sinh 1991.

Địa chỉ: Địa chỉ: bản N C , xã N C , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Bị đơn: anh Cà Văn X , sinh năm 1989.

Địa chỉ: bản N C , xã N C , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đỗ Văn Ch : chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lừ Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị B và anh Cà Văn X về chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2013 tại UBND nhân dân xã N C , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trong quá trình chung sống với nhau thời gian đầu, anh chị sống với nhau rất hạnh phúc. Đến năm 2016 thì chị B và anh X xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh X có mối quan hệ với người phụ nữ bên ngoài nên xẩy ra cãi nhau, đánh nhau. Ngoài ra anh X còn nhiều lần đánh chị và dọa giết chị B . Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên, hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay cuộc sống hai vợ chồng trở nên ngày càng trầm trọng. Mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Đến nay chị Bốn nhận thấy không còn tình cảm với anh X nữa, cuộc sống chung giữa vợ chồng anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Lừ Thị Bốn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cà Văn X .

Về con chung: chị B và anh X 02 con chung, là cháu Cà Văn Ngh , sinh ngày 04/02/2011 và cháu Cà Khánh Th, sinh ngày 06/5/2014. Sau khi ly hôn chị B có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cà Khánh Th , sinh ngày 06/5/2014 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi; anh Cà Văn X có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cà Văn Ngh , sinh ngày 04/02/2011 cho đến khi cháu Ngh đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lừ Thị B và anh Cà Văn X không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị B và anh X có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị B và anh X có những tài sản chung, sau: 01 ngôi nhà sàn làm bằng gỗ 03 gian, gồm 16 cột xung quanh nhà được thưng bằng ván và tôn, mái lợp tôn màu đỏ, phía trước gần lán ông Lò Văn X , phía sau giáp nhà ông Vì Văn S , phía bên phải giáp cống nước, phía bên trái giáp nhà ông Vì Văn S . Địa chỉ tại bản N C , xã N C , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Căn nhà có giá trị 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) chị Bốn yêu Tòa án chia đôi giá trị tài là ngôi nhà, đất gắn liều với nhà không phải của hai vợ chồng anh chị nên chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

01 con trâu cái 14 tuổi, trị giá 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng) và 01 con trâu đực 18 tháng tuổi, trị giá 15.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 con trâu là 40.000.000 đồng, chị B yêu Tòa án chia đôi giá trị tài sản 02 con trâu; 01 cái máy phay, trị trá 8.000.000 đồng; 01 máy xát gạo trị giá 3.000.000 đồng, chị B yêu Tòa án chia đôi giá trị tài sản máy phay và máy xát gạo.

Tuy nhiên, ngày 08/8/2023 chị Lừ Thị B làm đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về Phần chia tài sản chung của hai vợ chồng anh chị và đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết về phần chia tài sản chung. Tại phiên tòa

ngày hôm nay, chị Bốn cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản chung của hai vợ chồng anh chị.

Về khoản nợ chung: Vợ chồng anh chị có vay Ngân hàng chích sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với tổng số tiền 10.000.000 đồng. Chị B và anh X thỏa thuận, mỗi người có nghĩa vụ trả khoản nợ vay với số tiền 5.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn là anh Cà Văn X : Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Cà Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng, không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của bị đơn anh Cà Văn X và thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản Tố tụng của Tòa án bảo đảm đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn anh Cà Văn X theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên vào ngày 13/9/2023 Tòa án trực tiếp tống đạt văn bản cho anh Cà Văn X , theo trình tự thủ tục để tiếp tục giải quyết vụ án. Bị đơn là anh Cà Văn X lại có mặt tại địa phương và anh Cà Văn X làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, vì điều kiện đi lại khó khăn, gia đình đang thu hoạch lúa nên không có thời gian để tham gia phiên tòa được và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Cà Văn X đồng ý ly hôn với chị Lừ Thị B .

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X và chị B có 02 con chung là cháu Cà Văn Ngh , sinh ngày 04/02/2011 và cháu Cà Khánh Th , sinh ngày 06/5/2014. Sau khi ly hôn, anh X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Cà Văn Ngh p cho đến khi cháu Ngh đủ 18 tuổi. Đối với cháu Cà Khánh Thi, sinh ngày 06/5/2014 sẽ do chị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng anh X không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: chị B không yêu cầu chia tài sản, anh Xuân không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết;

Về khoản nợ chung: Anh X và chị B có vay Ngân hàng chích sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với số tiền 10.000.000 đồng. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh X có trách nhiệm trả 5.000.000 đồng và chị B có trách nhiệm trả 5.000.000 đồng cho Ngân hàng chích sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ngoài ra, Anh X xin cam đoan ý kiến trên là đúng sự thật, nếu sai anh X xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai, ngày 22/12/2022 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đỗ Văn Ch : chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu,

trình bày: chị Lừ Thị B , sinh năm 1991 và anh Cà Văn X , sinh năm 1989, đều có địa chỉ tại: bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuổi, huyên Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với số tiền: 10.000.000 đồng, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Hiện nay anh Cà Văn Xuân và chị Lừ Thị Bốn chưa trả được đồng nào. Về khoản vay trên ông Đỗ Văn Chung yêu cầu anh Cà Văn Xuân và chị Lừ Thị B trả hết số tiền: 10.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ngoài ra ông Đỗ Văn Ch không có yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản xác minh, ngày 02/11/2022, Ông Lò Văn Sơi, Công an xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và trưởng bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuổi, cho biết: Anh Cà Văn Xuân, hiện tại không có mặt tại địa phương, thông qua gia đình của anh Xuân, anh Cà Văn Xuân đi làm ăn xa được 03 ngày. Không biết đi đâu, làm những công việc gì ở đâu. Khi đi khỏi địa phương anh Cà Văn Xuân không xin xác nhận thông tin nơi cư trú.

Tại biên bản xác minh, ngày 16/02/2023, Ông Vàng Văn P ; trưởng bản, bản N C , xã N C , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho biết: Do ông mới làm trưởng bản nên không biết được tình trạng hôn nhân của anh Cà Văn X và chị Lừ Thị B xẩy ra mâu thuẫn gì, từ khi ông làm trưởng bản không thấy vợ chồng anh X và chị B nhờ hòa giải lần nào. Ý kiến của anh Cà Văn Phanh (anh trai Cà Văn X). Về mâu thuẫn của hai vợ chồng Cà Văn X và Lừ Thị B , Anh Ph là anh trai ruột của Cà Văn X , anh thấy hai vợ chồng không biết có mâu thuẫn gì, anh Phanh chỉ biết là em dâu Lừ Thị B bỏ nhà đi được một thời gian, còn xẩy ra mâu thuẫn gì thì anh Phanh không biết.

Biên bản xác minh ngày 22/02/2023, ông Lừ Văn P (bố đẻ của Lừ Thị Bốn) cho biết: Chị Lừ Thị B và anh Cà Văn Xuân được tìm hiểu yêu thương nhau và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Được hai bên gia đình đồng ý, chị Bốn và anh Xuân tự nguyên đến với nhau, không ai ép buộc. Được hai bên gia đình tổ chức ăn hỏi, đám cưới theo phong tục tập quán của người Thái. Chị Bốn và anh Xuân đăng ký kết hôn vào năm 2013 đến năm 2015 chị Bốn và anh Xuân làm nhà ra ở riêng. Đến năm 2017 xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do con rể có người tình với phụ nữ khác, con rể ghen tuông vô cớ, trách chị Bốn đi ngoại tình với người đàn ông khác, nhưng thực tế không có như con rể nói. Chị Bốn bị con rể Xuân đánh đập nhiều lần, dọa đánh, giết. Đến năm 2021 con gái ông Pâng thấy không thể chung sống với con rể Xuân, Xuân đuổi đánh con gái ông ra khỏi nhà nên về chung sống với ông Pâng từ năm 2021 đến nay. Nay Xuân đã lấy vợ mới và đã đẻ được 01 con được 06 tháng, không cho con gái ông về nhà. Đề nghị Tòa án giải quyết sớm để hai bên được giải thoát cho nhau.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2023, cháu Cà Văn Nghiệp, trình bày: Cháu họ, tên đầy đủ là Cà Văn Nghiệp, cháu sinh ngày 04 tháng 02 năm 2011. Cháu đang sống với bố cháu ở bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuổi,

huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cháu học lớp 6 tại Trường trung học, xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cháu biết bố mẹ cháu xin ly hôn, nếu mẹ cháu và bố cháu ly hôn nguyện vọng của cháu muốn ở với bố cháu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2023, cháu Cà Khánh Thi, trình bày: Cháu họ, tên đầy đủ là Cà Khánh Thi, cháu sinh ngày 06 tháng 05 năm 2014. Cháu đang sống với mẹ, tại bản Hua Ná, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cháu học lớp 3 tại Trường tiểu học xã Hua Ná, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cháu biết bố mẹ cháu xin ly hôn. Nếu mẹ cháu và bố cháu ly hôn nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ, do cháu sống với mẹ từ nhỏ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chị Lừ Thị Bốn đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn anh Cà Văn Xuân thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định tại Điều 177 Bộ luật luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là anh Xuân có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết tại Tòa án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình: Ngày 20/02/2013, chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Uỷ ban nhân dân xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Căn cứ khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: "Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết". Tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân giữa Chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân thì Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực pháp luật, do vậy áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 246, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lừ Thị Bốn, đề nghị HĐXX cho chị Lừ Thị Bốn được quyền ly hôn với anh Cà Văn Xuân. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Cà Khánh Thi cho chị Lừ Thị Bốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Thi đủ 18 tuổi. Đối với cháu Cà Văn Nghiệp, sinh ngày 04/02/2011 sẽ do anh Xuân trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nghiệp đủ 18 tuổi; Sau khi ly hôn, chị Bốn và anh Xuân có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lừ Thị Xuân và anh Cà Văn Xuân đều không yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: chị Bốn và anh Xuân đều không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về khoản nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, các đương sự có 01 khoản vay nợ Ngân hàng chích sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: Khoản vay vào ngày 30 tháng 10 năm 2020 số tiền 10.000.000 đồng (mươi triệu đồng) và lãi phát sinh đứng tên người vay là anh Cà Văn Xuân (sổ vay vốn, Mã khách hàng 7070138141), thời hạn cho vay: 60 tháng. Kỳ trả nợ: 60 tháng/ lần; hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 14/11/2025; lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, váo ngày 14. Trong quá trình giải quyết vụ án, trước khi tiến hành hòa giải các đương sự đã thoả thuận được với nhau về trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng nêu trên. Căn cứ Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn là chị Lừ Thị Bốn có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng chích sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với số tiền là: 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh; Bị đơn là anh Cà Văn Xuân có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng chích sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với số tiền là: 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Các đương sự không liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ lẫn nhau.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Đơn xin miễn nộp án phí của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lừ Thị Bốn, do chị Bốn là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lừ Thị Bốn có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân. Chị Bốn và anh Xuân , đều có địa chỉ tại bản bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật luật Tố tụng dân sự. Ngày 07/9/2023, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn anh Cà Văn Xuân vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất và ấn định thời gian mở lại phiên toà vào ngày 26/9/2023. Tại phiên Toà vào ngày 26/9/2023 các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị đơn là anh Cà Văn Xuân vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Lừ Thị Xuân và anh Cà Văn Xuân kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Điều đó phù hợp với Trích lục kết hôn của chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân theo trích lục kết, số: 02/2013 ngày 20/02/2013 do UBND xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng chị Bốn và anh Xuân bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, tình cảm ngày càng phai nhạt, anh chị không quan tâm đến nhau và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, anh Xuân và chị Bốn không liên lạc và không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Bốn và anh Xuân. Hiện nay vợ chồng chị Bốn và anh Cà Văn Xuân vẫn sống ly thân, không liên lạc và không quan tâm đến nhau nữa. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Lừ Thị Bốn vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Cà Văn Xuân. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lừ Thị Bốn là phù hợp với quy định tại các Điều 85, 89, 91 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lừ Thị Bốn.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Bốn và anh Xuân 02 con chung là cháu Cà Văn Nghiệp, sinh ngày 04/02/2011và cháu Cà Khánh Thi, sinh ngày 06/5/2014. Sau khi ly hôn chị Bốn có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cà Khánh Thi, sinh ngày 06/5/2014 cho đến khi cháu Thi trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Cà Văn Xuân có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cà Văn Nghiệp, sinh ngày 04/02/2011 cho đến khi cháu Nghiệp trưởng thành đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lừ Thị Xuân và anh Cà Văn Xuân không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Sau khi ly hôn, chị Bốn và anh Xuân có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, qua biên bản lấy lời khai và nguyện vọng chính đáng của các đương sự và nguyện vọng của con chung. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung của vợ chồng chị Bốn và anh Xuân. Sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần. Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Giao con chung là cháu Cà Văn Nghiệp, sinh ngày 04/02/2011 cho anh Cà Văn Xuân là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nghiệp, cho đến khi cháu Nghiệp thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Giao cháu Cà Khánh Thi cho chị Lừ Thị Bốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Thi, cho đến khi cháu Thi thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Xuân và chị Bốn được quyền đi lại, thăm nom các con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con. Chị Bốn và anh Xuân không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về khoản nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, các đương sự có 01 khoản vay nợ Ngân hàng chích sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: Khoản vay vào ngày 30 tháng 10 năm 2020 số tiền 10.000.000 đồng (mươi triệu đồng) và lãi phát sinh đứng tên người vay là anh Cà Văn Xuân (sổ vay vốn, Mã khách hàng 7070138141), thời hạn cho vay: 60 tháng. Kỳ trả nợ: 60

tháng/ lần; hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 14/11/2025; lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, váo ngày 14. Trong quá trình giải quyết vụ án trước khi Tòa án tiến hành hòa giải các đương sự đã thoả thuận được với nhau về trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng nêu trên. Căn cứ Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn là chị Lừ Thị Bốn có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng chích sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với số tiền là: 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh; Bị đơn là anh Cà Văn Xuân có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng chích sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với số tiền là: 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Các đương sự không liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ lẫn nhau.

[6]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/2021, Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 và xét đơn xin miễn án phí của chị Lừ Thị Bốn. Hội đồng xét xử tuyên miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Bốn theo quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên toà, Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Kiểm sát viên đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 246, Điều, 271 và Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 85, 89, 91, 92, 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lừ Thị Bốn.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân theo trích lục kết, số: 02/2013 ngày 20/02/2013 do Ủy ban nhân dân xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai

Châu, cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lừ Thị Bốn và anh Cà Văn Xuân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Cà Văn Nghiệp, sinh ngày 04/02/2011 cho anh Cà Văn Xuân là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu Nghiệp trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Giao cháu Cà Khánh Thi, sinh ngày 06/5/2014 cho chị Lừ Thị Bốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu Thi thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Bốn và anh Xuân không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh Xuân và chị Bốn được quyền đi lại, thăm nom các con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con.

Về tài sảnchung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về khoản nợ chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn là chị Lừ Thị Bốn có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng chích sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với số tiền là: 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh; Bị đơn là anh Cà Văn Xuân có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng chích sách xã hội- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, với số tiền là: 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Các đương sự không liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ lẫn nhau.

2. Án phí: chị Lừ Thị Bốn được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lừ Thị Bốn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/9/2023; bị đơn anh Cà Văn Xuân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Cuổi;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn